

**UNIT 7: FURTHER EDUCATION**

**Lesson 3: Reading**

**PREPARATION FOR HIGHER EDUCATION**

**I. Từ vựng cần ghi nhớ**

select (v)	: choose (chọn, lựa chọn)
sit for (v)	: take an exam (thi, tham gia kỳ thi)
alternative (n)	: người thay thế, vật thay thế
theory (n)	: lý thuyết, thuyết
interaction (n)	: sự tương tác, sự tác động qua lại
institution (n)	: cơ sở đào tạo
pursue (v)	: theo đuổi
appreciate (v)	: đánh giá cao
respectively (adv)	: lần lượt, theo thứ tự
mandatory (adj)	: bắt buộc
broaden (v)	: mở rộng

**II. Bài tập**

*Exercise 1: Complete the sentences with correct words in the box.*

select	alternative	interaction
sit for	theory	institution

1. In Biology, we learn about Darwin's \_\_\_\_\_ of evolution.
2. In Vietnam, students of grade 12 will normally \_\_\_\_\_ the graduation exam in late June.
3. In order to face the problem of energy shortage, we use solar energy as a / an \_\_\_\_\_.
4. Harvard University is a world-famous \_\_\_\_\_.
5. In English lessons, games are used to encourage students' \_\_\_\_\_.
6. There are four toys, and the children can \_\_\_\_\_ one of them.

***Exercise 2: Match each of the words with its meaning, then give the Vietnamese equivalents to the words.***

1. pursue (v)	a. required by rules and regulations
2. appreciate (v)	b. increase knowledge or experience
3. respectively (adv)	c. recognise the good qualities of something
4. mandatory (adj)	d. follow something and try to achieve it
5. broaden (v)	e. in the order mentioned